

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày 10/6/2020

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thắng và Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Th Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/TLST- HNGĐ ngày 22/4/2020, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị M**, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện Y tỉnh Tuyên Quang

Chỗ ở hiện nay: thôn Th, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh **Sông Văn Th**, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện Y tỉnh Tuyên Quang

(Chị M và anh Th đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị kết hôn với anh Sông Văn Th vào ngày 05/4/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại Thôn K, xã H, huyện Y tỉnh Tuyên

Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận. Tuy nhiên từ đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên uống rượu say sau đó chửi bới, đánh đập vợ con. Từ đó vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Khoảng cuối năm 2019, do mâu thuẫn quá trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Th, xã Y, huyện H sống ly thân với anh Th từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung, là cháu Sông Thị Phương Th, sinh ngày 31/01/2017 và cháu Sông Văn L, sinh ngày 08/02/2019, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung gì, không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa, bị đơn là anh Sông Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân đúng như chị M đã trình bày. Anh thừa nhận nhiều lần uống rượu say đã đánh đập vợ con, vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Tuy nhiên nay chị M làm đơn ly hôn anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án bác đơn của chị M để vợ chồng tiếp tục chung sống.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung như chị M trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về đất đai, tài sản, công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020, anh Sông Văn T (con riêng của ông Sông Văn Th) là người làm chứng trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của ông Th và bà M như bà M trình bày là đúng. Anh xác định thời gian đầu bố anh và bà M chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng từ năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau. Sau đó khoảng cuối năm 2019 bà M bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện Hàm Yên sống ly thân với ông Th từ đó đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bố anh hay uống rượu say không làm chủ được bản thân dẫn đến chửi bới, đánh đập vợ con. Về việc giao nuôi con chung, theo anh T hiện nay cháu Th và L đều còn quá nhỏ, ông Th thường xuyên vắng nhà vì vậy Tòa án nên giao cho bà M nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M; xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Sông Văn Th. Giao cháu Sông Thị Phương Th và cháu Sông Văn L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các quan hệ về tài sản, đất đai, vay nợ không có tranh chấp nên không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí cho chị Hoàng Thị M vì là hộ nghèo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị M và anh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, anh Sông Văn Th là lao động tự do, hiện tại vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn Khuổi Ma, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị M, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: chị M và anh Th kết hôn vào năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn Khuổi Ma, xã Hùng Lợi. Khoảng cuối năm 2019, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị M bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện Hàm Yên sống ly thân với anh Th từ đó đến nay. Quá trình chung sống tại nơi cư trú, chính quyền địa phương nhiều lần chứng kiến việc chị M và anh Th có mâu thuẫn xô sát với nhau. Anh Th thường xuyên uống rượu chè đánh chửi vợ con.

Việc mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân giữa chị M và anh Th cũng được chính người thân trong gia đình anh Th là anh Sông Văn Tu (con riêng của anh Th) xác nhận.

Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, không thể quay về đoàn tụ được. Bản thân anh Th cũng thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị M là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn: Chị Hoàng Thị M và anh Sông Văn Th có 02 con chung là cháu Sông Thị Phương Th, sinh ngày 31/01/2017 và cháu Sông Văn L, sinh ngày 08/02/2019, HĐXX nhận định:

Từ khi sinh ra, cháu Th và cháu L đều ở cùng anh Th và chị M, tuy nhiên anh Th thường xuyên vắng nhà nên chủ yếu là do chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các cháu. Khi sống ly thân chị M mang theo cháu L về sống cùng mẹ đẻ tại xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, cháu Th ở lại cùng anh Th, thực tế do anh Sông Văn Tu (con trai riêng của anh Th) chăm sóc nuôi dưỡng là chính. Kết quả xác minh tại Công an xã Hùng Lợi cho thấy anh Th thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con. Lần gần đây nhất là ngày 06/02/2020 anh Th say rượu dùng dao chém đứt 02 đốt ngón tay út của cháu Th, sự việc đã bị Công an huyện Yên Sơn ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích. Sau sự việc trên chị M đã đón cháu Th về ở cùng. Về thu nhập, anh Th khai anh làm nương rẫy thu nhập trung bình khoảng 1.000.000đ/ 1 tháng. Chị M khai chị đi làm thuê, thu nhập trung bình khoảng 3.000.000đ/ 1 tháng (các bên đều thừa nhận mức thu nhập của hai bên là đúng). Bản thân anh Th ngoài việc có hai con chung với chị M, còn có 07 người con riêng với hai người phụ nữ khác, trong đó anh Th đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ. Lời khai của người thân, hàng xóm đều xác định anh Th thường xuyên say rượu không làm chủ được hành vi, thực tế đã gây thương tích cho chính các con đẻ của mình.

Đối với cháu Sông Văn L, sinh ngày 08/02/2019 tính đến ngày xét xử vụ án, cháu L mới được 01 năm 04 tháng 02 ngày tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng....*”. Tham vấn ý kiến của chính quyền địa phương nêu quan điểm đề nghị Toà án nên giao cả cháu Th và cháu L cho chị M nuôi dưỡng. Từ những lý do trên, HĐXX xét thấy cần giao cả hai cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng, do chị Mỹ không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: các đương sự đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do nguyên đơn là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Sông Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Sông Thị Phương Th, sinh ngày 31/01/2017 và cháu Sông Văn L, sinh ngày 08/02/2019 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hoàng Thị M do là hộ nghèo. Anh Th không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2020)/.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng Đặng Thị Huệ

Nguyễn Văn Toàn

